

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1073/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh L.X.Đ**, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4 phường B, thị xã B, tỉnh T; Chỗ ở: Số 47B ngõ 77 phố 8/3, phường M, quận H, Thành phố H.

- **Chị Đ.T.T**, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 73, ngách 354/159, đường T, phường K, quận Đ, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố H. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9.2019 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Đ, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được thuận tình ly hôn.

Nay anh Đ và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh Đ và chị T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T không có con chung do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ.T.T và anh L.X.Đ.

- Về con chung: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T không có con chung do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh L.X.Đ và chị Đ.T.T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009697 ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kiều My**